

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Chí
- Ông Nguyễn Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Minh V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lại Thị K trình bày: Bà và ông Trương Minh V tổ chức lễ cưới vào năm 2010, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 016, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 01/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng bà thuê nhà trọ ở xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để sống và đi làm. Đến năm 2014, khi bà chuẩn bị sinh con thứ 2, vợ chồng bà về sống cùng với mẹ của bà tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An, nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân là do ông bà không còn cùng quan điểm sống, tính cách nên thường xảy ra cãi nhau, bên cạnh đó ông V không làm tròn trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình. Bà thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông V. Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 25/8/2011 và Trương Triệu V1, sinh ngày 03/9/2014, 02 con chung đang sống cùng

với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Minh V đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn bà Lại Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trương Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị K và ông Trương Minh V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ vào năm 2012, đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, hai bên đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhằm tạo điều kiện cho bà K và ông V tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông V vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà K. Còn bà K kiên quyết ly hôn với ông V. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K đối với ông V.

[4] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lại Thị K và ông Trương Minh V có 02 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 25/8/2011 và Trương Triệu V1, sinh ngày 03/9/2014. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, ông V không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà K. Xét thấy, 02 con chung đang sống với bà K, được bà K chăm sóc và có cuộc sống ổn định, đồng thời 02 con chung có nguyện vọng muốn được sống với bà K. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho bà K được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà K tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Nguyên đơn bà Lại Thị Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lại Thị K đối với bị đơn ông Trương Minh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lại Thị K và ông Trương Minh V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Lại Thị K trực tiếp nuôi 02 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 25/8/2011 và Trương Triệu V1, sinh ngày 03/9/2014. Bà Lại Thị K không yêu cầu ông Trương Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; Cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Lại Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008735 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà K đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND khu vực A-Tây Ninh;
 - TAND tỉnh Tây Ninh;
 - THADS tỉnh Tây Ninh;
 - UBND phường Th, Tp. Cần Thơ
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 016 ngày 01/02/2012
đăng ký tại UBND phường T, quận Thốt Nốt, Tp.
Cần Thơ);
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp

